

GIỚI THIỆU VĂN BIA ĐỜI TRẦN XÃ LẠI YÊN, HOÀI ĐỨC, HÀ NỘI

THÍCH MINH TÍN (*)

Xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, xưa là xã Lại Yên huyện Đan Phượng có ngôi đền cổ từ rất lâu đời. Theo truyền thuyết, đền có từ thời Hùng Vương, do Lạc tướng bộ Chu Diên cho tạo dựng để tế trời. Ngôi đền có tên chữ Hán là 敬天臺 (*Kính thiên đài*) đã phần nào phản ánh tín ngưỡng thờ trời của cư dân ở đây từ thời xa xưa. Đền còn lưu giữ được nhiều hiện vật có giá trị, trong đó chúng tôi quan tâm đến tư liệu văn khắc trên bia đá tại đây. Đến khảo sát tại di tích, chúng tôi thấy đền hiện có 2 văn bia còn khá rõ ràng. Trong đó 1 văn bia ghi niên đại đời Trần năm Hưng Long thứ 20 (1312) do Trương Hán Siêu soạn; 1 văn bia đề 2 niên đại là Gia Long thứ 15 (1816,) và mặt sau đề Thành Thái thứ 13 (1901).

Sau khi khảo cứu niên đại văn bản, chúng tôi cho rằng văn bia đời Trần là văn bia được khắc lại vào đợt trùng tu năm Gia Long thứ 15 (1816), nguyên văn trên bia năm 1816 còn ghi rõ: “皇朝嘉隆年間仝社重脩廟宇事訖正豎石碑續刻累朝加封美字請余弁數仍考

之舊錄遂 □ □ □ 凡自陳朝功德以上則見于左石碑存 ○ 黎朝景統三年以來詔敕美字附刻于有石碑以垂來世- Khoảng những năm đời Hoàng triều Gia Long (1802 - 1818), bản xã trùng tu miếu vũ. Công việc đã xong, mới dựng bia đá khắc tiếp các mỹ tự gia phong của các đời nối tiếp. Nhưng khảo các ghi chép cũ thì □ □ □⁽¹⁾ phàm những công đức tự đời Trần triều trở lên thì ghi (ở mặt) bên trái (bia). Từ đời Lê triều Cảnh Thống năm thứ 3 (1500) trở lại, các chiếu sắc mỹ tự⁽²⁾ cho phụ khắc vào (mặt) bên phải bia để truyền cho đời sau”.

Đợt trùng tu này dựng thành 2 bia, 1 bia khắc lại nguyên văn văn bia đời Trần, phụ thêm các đạo sắc phong từ năm Thuận Thiên thứ 7 (1016), đến năm Hưng Long thứ 7 (1299)⁽³⁾; 1 bia khắc việc trùng tu năm Gia Long thứ 15 (1816), phụ thêm các đạo sắc phong từ đời Lê triều Cảnh Thống năm thứ 3 (1500) đến năm Chiêu Thống thứ 1 (1787). Mặt sau có lẽ còn trống, đến

(*) NCS. Học Viện Khoa học Xã hội.

năm Thành Thái thứ 13 (1901) lại cho khắc tiếp những đạo sắc phong của đền từ năm Quang Trung thứ 5 (1792) đến năm Đồng Khánh thứ 2 (1887).

Văn bia đời Trần đã được giới thiệu nguyên văn chữ Hán trong *Văn khắc Hán Nôm Việt Nam*, tập 2 - thời Trần⁽⁴⁾, chưa có ký hiệu (無編號), do Nguyễn Văn Nguyên đánh máy nguyên văn (正文撰者), Nguyễn Văn Bền viết lời dẫn (引言撰者), Cảnh Huệ Linh tu chính (修定者). Tuy nhiên văn bản giới thiệu chưa được dịch ra tiếng Việt và có 3 chữ Hán chưa chính xác: chữ hoàn 完 đánh thành chữ trạch 宅 (mặt 1 dòng 13 chữ thứ 24); chữ đan 丹 đánh thành chữ sách 冊 (mặt 1 dòng 14 chữ thứ 8); chữ áp 押 đánh thành chữ thần 神 (mặt 2 dòng 13 chữ thứ 14)⁽⁵⁾. Chúng tôi xin trình bày lại nguyên văn chữ Hán và giới thiệu lời dịch với độc giả, góp phần bổ sung dịch văn cho di sản văn khắc đời Trần, và tư liệu văn học về tác gia Trương Hán Siêu.

Nguyên văn chữ Hán:

Mặt 1

古跡神祠碑記

石碑之立，以錄事跡，以徵功德云耳。

想初

天神王祠下，粵自雄王六世，朱鳶部雒將奉造乾巽向

敬天臺，每歲初春，恭行奉天大禮。如有水旱災變，民間祈禱，輒靈應焉。逮夫先朝

順天七年春，帝省覽山川，拜封

當境城隍至明大王。厥後，歷代諸帝有修造⁽⁶⁾神祠，有封贈

神敕。蕩蕩乎，巍巍乎，一等威靈矣

仰今

聖帝陛下，位儼九重，躬端萬化。為子孫長久之計，追思夙願，以顯神功。詔放錢參百緡，特差修理。仰見工完，鳩集式示規程。此億萬年之功德也，有若是夫。且修文德以恢平治之功；以造神祠，以展敬誠之意。于以衍宗社無疆之福，乃編錄古今事跡詳勒于珉，以垂萬世。

謹拜手稽首而銘曰：

凜然靈廟

赫赫天顏

今來古往

虎踞龍蟠

精英萬紀

輝耀兩間

廟利假萃

盥有孚觀

積之歲久

幾致苔蔓

欽哉。時命

理作初完⁽⁷⁾

規模輪奐

錦繡青丹⁽⁸⁾

維茲功德

巋彼高山

神之靈應

國以尊安

綿洪寶祚

永奠石磐

天地長久

銘錄不刊

時興隆二十年壬子冬十一月
二十日

Mặt 2

歷代加放附記

順天七年春二月十五日○敕
封當境城隍至明大王

大定六年秋七月二十日○詔
放錢一百十五緡修造神祠

天資嘉瑞四年三月十一日○
敕封大王○與列○武廟國祭

元豐二年十二月初八日○詔
發錢五十緡，裝飾神祠

興隆七年二月初六日○奉放
令例春祭錢，遞年參十貫，以
申敬意

敕當境城隍至明大王：

精儲太一，德備陰陽。捍官
禦災，納民生於春壽；顯休錫
福，奠國祚於泰磐。既多相佑
之功，蓋舉褒揚之典。為功扶
皇家長久，福護帝業綏休。陰
助國王平定南陲，勦除逆命；
擒獲逆俘名制至，收獲象馬器
械銃礮。取勝萬全，奠安天下。
收復山川一統，稔有靈應。可
加封當境城隍至明大王，上列
國祭及押⁽⁹⁾衙公主陸
妃娘同配祀。故敕

興隆二十年六月十七日

特差惠武王陳國瑱詔旨

翰林學士張漢超奉編錄

Dịch nghĩa:

Mặt 1

BIA GHI CỔ TÍCH ĐỀN THẦN

Bia đá được lập nên, là để ghi chép
lại sự tích cũ, là để nêu gương công đức
lên vậy.

Trộm nghĩ xưa, đền thờ Thiên Thần
vương, từ đời Hùng Vương thứ sáu, do
Lạc tướng ở bộ Chu Diên⁽¹⁰⁾ phụng mệnh
xây dựng đài Kính Thiên theo hướng
Tây bắc - Đông nam⁽¹¹⁾. Hàng năm đầu
xuân, kính cẩn tiến hành đại lễ tế trời.
Nếu như có thiên tai biến họa lũ lụt hạn
hán, dân gian cầu đảo, thì rất linh ứng.
Đến đời triều (Lý) trước, năm Thuận
Thiên thứ 7 (1016)⁽¹²⁾, nhà vua đến thăm
viếng cảnh núi sông, phong thần là
Đương cảnh Thành hoàng Chí Minh đại
vương. Về sau, các vua đều cho tu tạo đền,
có sắc phong thần. Lớn lao thay, lòng
lộng thay ngôi cao uy linh đệ nhất !

Ngưỡng trông, Thánh đế bệ hạ, ngôi
ngôi cao nơi chín bệ⁽¹³⁾, thân hành đoan
chính, giáo hóa vạn dân⁽¹⁴⁾. Cầu mưu kế
lâu dài cho con cháu muôn đời, truy ân
đời trước, để làm rạng rỡ công lớn, ra
chiếu ban tiền 300 sêu⁽¹⁵⁾, đặc mệnh sai
tu sửa (đền). Nghiêng mình kính cẩn
thấy công việc được hoàn thành, quy
trình gồm đủ. Được như vậy thì công
đức lớn của muôn vạn năm, có thể được
như thế chẳng! Lại thêm dùng văn đức
để dựng công trị bình thịnh vượng; đã
tạo đền thần để tỏ lòng thành kính, và lại
để nói dài phúc lớn vô cùng cho xã tắc
trăm họ, cho tổ tông muôn đời. Vậy biên
chép lại việc tích cũ xưa nay, khắc tỏ
vào đá để lưu truyền muôn vạn đời.

Kính cẩn chấp tay cúi đầu ghi lời
minh rằng:

Lẫm liệt miếu thiêng,

Lấy lòng nhan thánh.
 Nay đến xưa qua,
 Hồ ngòi rồng cuộn.
 Tinh anh muôn thừa,
 Rực sáng hai bên.
 Vua khai đức hiếu,⁽¹⁶⁾
 Lễ Quán đáng xem.⁽¹⁷⁾
 Năm tháng lâu dài,
 Rêu phong mấy độ.
 Kính thay thời mệnh,
 Lễ dựng vừa tròn.
 Qui mô đổi mới,
 Vóc gấm huy hoàng.
 Duy công đức ấy,
 Sánh tày núi non.
 Thần có linh ứng,
 Thế nước vững yên.
 Mệnh mạch nối liền,
 Chắc như bàn đá.
 Cùng mãi đất trời,
 Lời minh không mòn.

Ngày 20 tháng 11 mùa đông năm
 Nhâm Tý, niên hiệu Hưng Long thứ 20
 (1312)⁽¹⁸⁾.

Mặt 2

PHỤ GHI GIA BAN SẮC TẶNG CỦA CÁC ĐỜI

Ngày 15 tháng 2, xuân năm Thuận
 Thiên thứ 7 (1016)⁽¹⁹⁾ sắc phong Đương
 cảnh Thành hoàng Chí Minh đại vương.

Ngày 20 tháng 7, thu năm Đại Định
 thứ 6 (1145)⁽²⁰⁾ chiếu ban tiền 115 sêu
 để tu tạo đền thần.

Ngày 11 tháng 3 năm Thiên Tư Gia
 Thụy thứ 4 (1189)⁽²¹⁾ sắc phong Đại
 vương và cho lệ quốc tế với Vũ miếu⁽²²⁾.

Ngày mùng 8 tháng 12 năm Nguyên
 Phong thứ 2 (1252)⁽²³⁾ chiếu phát tiền 50
 sêu để sửa chữa đền Thần.

Ngày mùng 6 tháng 2 năm Hưng
 Long thứ 7 (1299)⁽²⁴⁾ phụng ban lệnh
 cho lệ tiền tế xuân hàng năm 30 quan để
 tỏ ý kính.

Sắc làm Đương cảnh Thành hoàng
 Chí Minh đại vương rằng:

Tinh anh thái nhất⁽²⁵⁾, đức đủ âm
 dương⁽²⁶⁾. Trừ tai trục họa, đưa chúng
 dân lên đài xuân cõi thọ, tỏ rõ phúc đức
 đặt mệnh nước vững yên như bàn đá. Đã
 nhiều lần có công giúp đỡ, đáng đưa vào
 điển báo đáp nêu dương. Có công giúp
 cho hoàng gia được lâu dài, phúc bảo hộ
 nghiệp vua thịnh trị. Ngâm giúp Quốc
 vương ta bình định phương Nam, tiêu
 trừ quân trái mệnh; bắt được kẻ nghịch
 là Chế Chí⁽²⁷⁾, thu hoạch được voi ngựa
 khí giới súng đạn. Thủ thắng vẹn tuyền,
 vững yên thiên hạ. Thu phục cho non
 sông nhất thống, rất là linh ứng. Đáng
 gia phong là Đương cảnh Thành hoàng
 Chí Minh đại vương, trên bàn cho được
 dự lệ quốc tế cùng Áp Nha công chúa
 Lục Phi nương cùng được phối thờ.

Vậy sắc

Ngày 17 tháng 6 năm Hưng Long
 thứ 20 (1312).

Đặc sai Huệ Vũ vương Trần Quốc
 Chân⁽²⁸⁾ ban chiếu chỉ

Hàn lâm Học sĩ Trương Hán Siêu⁽²⁹⁾
 phụng biên chép sự tích.

Văn bia Hưng Long đời Trần cho
 thấy, từ phong tục tế trời của người Việt,
 đã được nhà nước chuẩn hóa bằng việc
 ban sắc phong. Nhất là sau chiến thắng
 Chiêm Thành năm Hưng Long thứ 19

(1311), năm Hưng Long thứ 20 (1312), vua Trần Anh Tông đặc sai Huệ Vũ vương Trần Quốc Trăn ban chiếu chỉ, Hàn lâm Học sĩ Trương Hán Siêu phụng biên sự tích. Phản ánh tín ngưỡng thờ trời mang hình thái quốc gia, được nhiều triều đại phong kiến Việt Nam ghi nhận. Văn bia Hưng Long đời Trần là một hiện vật quý, của đền cổ Lại Yên, của di sản văn khắc Việt Nam.

T.M.T

Chú thích:

- (1) Chữ bị mờ.
- (2) Mỹ tự: tên để tặng cho thần.
- (3) Đời Trần Anh Tông.
- (4) *Văn khắc Hán Nôm Việt Nam*, tập 2 - thời Trần/ 越南漢喃銘文匯編第二集陳朝上 (Viện Nghiên cứu Hán Nôm - Đại học Trung Chính. 2002), tr.115-129.
- (5) Do tự dạng các chữ này dễ nhầm với nhau.
- (6) Ký hiệu *Tiêu cách* 標隔, dấu Đài 抬, thể hiện tôn quý kính trọng.
- (7) *Văn khắc Hán Nôm Việt Nam*, tập 2 - thời Trần/ 越南漢喃銘文匯編第二集陳朝上: 宅 tr.123, dòng 4 từ dưới lên, chữ thứ 8.
- (8) *Văn khắc Hán Nôm Việt Nam*, tập 2 - thời Trần/ 越南漢喃銘文匯編第二集陳朝上: 冊 tr.123 dòng 4 từ dưới lên, chữ thứ 16.
- (9) *Văn khắc Hán Nôm Việt Nam*, tập 2 - thời Trần (*Văn khắc đời Trần*)/ 越南漢喃銘文匯編第二集陳朝上: 神 trang 124 dòng 6 từ dưới lên, chữ thứ 17.
- (10) Chu Diên: là đơn vị hành chính, một bộ trong số 15 bộ dưới thời Hùng Vương, thuộc phạm vi đất Sơn Tây cũ.

(11) Nguyên văn: Càn Tôn hướng: là hướng Tây Bắc - Đông Nam. Theo *Sơn Hải kinh đồ tán: Địa khuy Tôn duy, thiên khuyết Càn giác/* Đất khuyết đường Tôn, trời khuyết góc Càn (Theo *Văn khắc đời Trần*. Sđd, tr.125).

(12) Đời Lý Thái Tổ.

(13) Chín bệ: nguyên văn là “Cửu trùng”, nơi vua ngự gọi là Cửu trùng, chỉ sự tôn nghiêm, có thể dịch là “chín bậc”, “chín bệ”.

(14) Ý cả câu: vua là bậc chí tôn thiên tử, thi hành đức nhân ra khắp nơi cho muôn dân được thấm nhuần theo đức tốt.

(15) Nguyên văn là chữ “Mân 緡” là quan tiền, có thể dịch là sâu tiền hay chuỗi tiền.

(16) Nguyên văn “Miếu lợi dã Tụy”: lấy ý quẻ *Tụy* trong *Kinh Dịch*, nói vua thánh đến, gây dựng tổ đức hiếu, dân chúng tụ về, thế mới gọi là có miếu - *hữu miếu*. (*Văn khắc đời Trần*, Sđd, tr.125).

(17) Nguyên văn “Quán hữu phu Quan”: lấy ý quẻ *Quan* trong *Kinh Dịch*, nói vương đạo thi hành được không gì bằng việc tế tự ở tông miếu, việc ở tông miếu không gì đáng xem bằng lễ Quán Tẩy, ý chỉ sự nghiêm trang kính cẩn trong tế lễ. (*Văn khắc đời Trần*, Sđd, tr.125).

(18) Đời vua Trần Anh Tông.

(19) Đời Lý Thái Tổ.

(20) Đời Lý Anh Tông.

(21) Đời Lý Cao Tông.

(22) Vũ miếu: tức miếu thờ về việc Võ, việc quân đội lập với Văn miếu.

(23) Đời Trần Thái Tông.

(24) Đời Trần Anh Tông.

(25) Thái nhất: theo Triết học Đạo gia, cái Thái nhất là cái đầu tiên sơ khởi của tất cả vạn vật trong vũ trụ.

(26) Đức phủ âm dương: Nói là chung đức tính anh đầy đủ của cả hai khí âm dương.

(27) Túc năm 1311 đời Trần Anh Tông, quân nhà Trần đánh thắng Chiêm Thành bắt được vua Chiêm là Chế Chí, thu được rất nhiều súng đạn, voi ngựa.

(28) Trần Quốc Chẩn là con của Trần Nhân Tông, là em của Trần Anh Tông, là bố của Huy Thánh Công chúa (sau là Lê Thánh Hoàng hậu, vợ của Trần Minh Tông), ông ngoại của Trần Dụ Tông. Đảm đương chức lớn trong triều, nhiều lần cầm quân đi đánh Chiêm Thành đại thắng, công lao rất lớn. Năm 1328 bị Trần Khắc Chung vu cáo tội mưu phản, bị giết.

(29) Trương Hán Siêu (? - 1354), danh nho đời Trần, là môn khách của Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn, có tài lại cương trực, được Hưng Đạo vương tiên cử. Sau khi

mất được phong Thái Phó, phối thờ ở Văn Miếu. Có nhiều tác phẩm còn lưu truyền.

THƯ MỤC THAM KHẢO

1. *Văn khắc Hán Nôm Việt Nam Tập 2 - Thời Trần/ 越南漢喃銘文匯編第二集陳朝上*. Viện nghiên cứu Hán Nôm - 中正大學文學院.

2. *Đại Việt sử ký toàn thư*. Bản Chính Hòa, Nxb. KHXH, H.1993.

3. 古跡神祠碑記. Đền Kính Thiên, xã Lại Yên, Hoài Đức, Hà Nội.

4. 嘉隆十五年二月日賴安社述古跡前碑記. Đền Kính Thiên, xã Lại Yên, Hoài Đức, Hà Nội.

5. 成泰拾參年辛丑陸月拾陸日恭錄歷大加封奉銘于碑. Đền Kính Thiên, xã Lại Yên, Hoài Đức, Hà Nội./.

HỘP THƯ BẠN ĐỌC

Trong thời gian gần đây *Tạp chí Hán Nôm* đã nhận được bài của các tác giả:

Đỗ Tuấn Anh, Phạm Văn Ánh, Đỗ Tiến Bằng, Phùng Bình, Phan Văn Các, Hà Châu - Đức Toàn, Quốc Chấn, Bùi Văn Chát, Nguyễn Văn Chiến, Vương Tâm Chiến, Nguyễn Quyết Chiến, Nguyễn Đình Chú, Hoàng Tuấn Công, Nguyễn Tuấn Cường, Trần Trọng Dương, Trần Văn Đạt, Lê Doãn Đăng, Châu Hải Đường, Đoàn Lê Giang, Chu Xuân Giao, Nguyễn Quang Hà, Lương Mậu Hoa, Nguyễn Thị Hòa, Lã Minh Hằng, Nguyễn Đình Hiền, Nguyễn Đình Hưng, Nguyễn Quang Khải, Dương Văn Khoa, Phạm Văn Khoái, Đỗ Phương Lâm, Nguyễn Thị Lâm, Đinh Xuân Lâm, Nguyễn Thúy Nga, Nguyễn Văn Ngoạn, Nguyễn Huy Mỹ, Lưu Hồng Sơn, Nguyễn Mạnh Sơn, Trần Sơn, Lê Thời Tân, Nguyễn Văn Toại, Trần Thị Băng Thanh, Bùi Chí Thành, Phạm Thuận Thành, Nguyễn Văn Thảo, Phạm Thị Ngọc Thoan, Đỗ Thị Hà Thơ, Mai Thị Thơm, Dương Xuân Thụy, Đoàn Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Anh Thư, Nguyễn Thị Tính, Nguyễn Đông Triều - Thiện Thị Hạ Linh, Đinh Văn Tuấn, Trầm Thanh Tuấn, Nguyễn Minh Tường, Phạm Thị Thùy Vinh, Hoàng Bá Vy...

Tạp chí Hán Nôm xin chân thành cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự cộng tác của Quý vị.

TCHN